

Số: **136** /QĐ-BNN-TC

Hà Nội, ngày **26** tháng 01 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Giao dự toán chi ngân sách nhà nước vốn đối ứng lần 1 năm 2011

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP, ngày 03/01/2008, Nghị định 75/2009/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 09/2008/QĐ-BNN, ngày 28/01/2008, của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Vụ Tài chính;

Căn cứ Công văn số 949/BTC-HCSN, ngày 19/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, về việc thẩm định phân bổ dự toán NSNN năm 2011 (lần 1);

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-BNN-TC, ngày 20/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, về việc giao dự toán NSNN năm 2011 (lần 1) cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Bộ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán chi NSNN vốn đối ứng lần 1 năm 2011 cho đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tên đơn vị: Trung tâm Quốc gia Nước sạch và VSMTNT.
2. Tổng số tiền: 1.132 triệu đồng.

(Chi tiết loại khoản và nội dung cụ thể theo Biểu đính kèm)

Điều 2. Căn cứ dự toán được giao, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- KBNN nơi giao dịch;
- Lưu VT, TC.

**TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ TÀI CHÍNH
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Hà

**BIỂU DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC LẦN 1 NĂM 2011 VỐN ĐỐI
ỨNG CHO CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN HỖ TRỢ CỦA NƯỚC NGOÀI**

(Kèm theo Quyết định số: **136** /QĐ-BNN-TC, ngày **26** /01/2011
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



Đơn vị: Trung tâm Quốc gia Nước sạch và VSMTNT.

Mã số: 1053599.

Kho bạc Nhà nước: Đồng Đa, Hà Nội.

Đơn vị: triệu đồng

Loại	Khoản	STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
		I	TỔNG SỐ THU NGÂN SÁCH		
		II	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH	1.132	
010	013	1	Sự nghiệp	1.132	
		1.1	Kinh phí thường xuyên		
010	013	1.2	Kinh phí không thường xuyên	1.132	
			Dự án nước sạch và Vệ sinh nông thôn đồng bằng sông Hồng (WB)	300	
			Dự án cung cấp nước và Vệ sinh nông thôn vùng miền Trung (ADB)	550	
			Dự án "Cấp nước và Môi trường nông thôn" do Unicef tài trợ	20	
			Dự án "Phát triển nước ngầm cung cấp nước nông thôn một số tỉnh Tây Nguyên Việt Nam (JICA)	82	
			Tổng cộng:	1.132	

[Signature]

